

VIẾT CHO NGƯỜI "ĐÃ CHẾT"

(Bài 45)

Đám học trò cũng được gọi là “người dung”. Có nhiều đứa rất dễ thương (như cô bé Trần Thị Như Hà), nhưng cũng có đứa vô cùng đáng ghét.

Tiêu biểu cho lớp học trò đáng ghét”

(... Bỏ...)

(Có điểm đặc biệt, bài học đầu tiên tôi dạy cho TẤT CẢ học trò, luôn cả học trò Mỹ đen Mỹ trắng, là câu chào khi thoát bước chân vào lớp: “*Thưa cô, con mới đến*” và rời lớp: “*Thưa cô con đi về.*”

Con nít Mỹ đa phần “mất dạy”! Đặc biệt là con nít Mỹ có cha mẹ người Việt.

Có lần được chị ca sĩ Từ Dung (vợ cũ nhạc sĩ Từ Công Phụng) kể cho nghe những “sự mất dạy” của đám học trò trong ngôi trường hai mươi năm chị ấy dạy, tôi đâm kinh ngạc.

Nhìn lại mình, thấy hết lớp này qua lớp khác, “*chưa từng gặp đứa nào mất dạy*”. Chúng mất dạy là mất dạy ở đâu, chứ đến lớp tôi, luôn luôn tỏ ra “*ngoan ngoãn một phép!*”

Sự thành công của tôi trong cái nghề kiếm sống đã ba mươi năm không chỉ ở bài vở truyền dạy, mà còn ở hai câu chào như trên đã kể. Nhiều cha mẹ rất cảm kích điều đó. Họ nói: “*Chỉ cô thôi, con em mới chào, chứ còn gặp chú bác họ hàng, cái mặt nó cứ trơ trơ làm mình ngượng đến muốn độn thổ!*”)

(Trở lại chuyện cô học trò nha sĩ, cả chồng cũng là nha sĩ.)

Một hôm, cô xin cho cả mẹ lẫn con mỗi người học thêm một giờ (tất cả các học trò khác chỉ học tuần 1 giờ, mà có muốn học hai giờ tôi cũng không nhận, e nạp bài vở vào đầu không kịp. Âm Nhạc chứ đâu phải cá tôm mà nhồi mà nhét cho nhiều), lý do: “Con sợ cô retire không dạy nữa, nên chụp giựt thì giờ học cho hết.”

Thấy cũng tội nghiệp nên tôi nhận dạy thêm cho mẹ con cô hai giờ.

Có bữa ông chồng đưa thằng nhỏ đến học.

Hôm sau, tới giờ học cô vợ, vừa vào lớp, cô nói ngay:

“Chồng con bảo là nhà cô tối quá!”

Tôi cười:

“Tối thì có đèn làm cho sáng”.

Lần thứ hai, rồi thứ ba, thứ tư, cô lặp lại lời ông chồng đã nói. Bây giờ tôi mới nổi giận, chưa kịp ngồi vào đàn, đã đứng lên lấy cuốn check book, ký cho cô cái chi phiếu trả lại hai giờ chưa học, nói:

“Ba lần trước nghe con nói, cô không bận tâm vì nghĩ ông chồng con không phải là học trò cô. Nhưng bây giờ lần thứ tư nghe con nói, cô liền nghĩ: ‘Không biết vợ chồng con muốn đi tìm thầy học đàn hay đang đi mua nhà? Nếu mua nhà thì cái nhà tồi tàn của cô không phải là tiêu chuẩn cho con chọn lựa; còn nếu học đàn thì nói thiệt, cô làm nghề này đã 25 năm, chưa hề nghe cha mẹ nào chê lớp học cô là thiếu ánh sáng. Vậy, cô gửi lại cái check hai giờ chưa học, con nên nghỉ, về kiếm thầy khác có nhà sáng sủa mà học đi.’”

Cô ngó ra, hỏi:

“Cô nói đùa?”

Tôi nghiêm giọng:

“Cô nói thật. Hai mươi lăm năm, cô chưa từng nghe cha mẹ đưa học trò nào coi thường mà chê bai cái nghèo của cô. Vợ chồng con đều là nha sĩ, thiếu gì tiền để mượn thầy giỏi.”

Rồi tôi lạnh lùng kết luận:

“Cô thà mất income chứ không thà mất bản chất.”

Vừa nói, tôi vừa mở cửa ý mời cô đi ra.

II.

Vậy đó.

Cái thời “quân sư phụ” đã trở thành xưa lơ xưa lác; trên nước Mỹ lại còn xưa lơ xưa lác hơn nữa. Nhưng không vì vậy mà tôi mất niềm tin rằng cuộc đời không còn Cái Đẹp, chỉ ít là trên cái nghĩa thầy trò. Chỉ đổ tại mình “xui” nên mới gặp những con người *bất xứng ý* đi qua đời mình.

Ví dụ như chuyện cô học trò tên Trần Thị Như Hà. Một câu chuyện biểu tượng cái Đẹp, cũng rất đáng để được đưa vào quyển Tâm Bút:

“Năm 1987, tôi có cô học trò Việt Nam 10 tuổi theo học dương cầm.

Thời gian một năm đầu, bố mẹ cô ta trả tiền đàn hàng tháng. Qua năm thứ nhì, bà mẹ đến xin cho cô ấy nghỉ, lý do: “Hai vợ chồng ly dị, không đủ sức cho cô theo học nữa.”

Tôi mới nói thẳng với mẹ cô:

“Nếu vì lẽ gì mà chị cho cháu nghỉ, em không cản. Nhưng nếu bảo rằng không đủ tiền thì xin chị cứ cho cháu tiếp tục không cần trả học phí. Một trăm rưỡi đô la một tháng, có hay không, với em cũng thế. Nhưng một tháng nếu không có một trăm rưỡi đô la, một tài năng có thể bị tàn lụi đi.”

Bà mẹ không nhận vì biết tôi cũng rất nghèo, (trên nước Mỹ mà sống bằng nghề dạy âm nhạc thì phải kể là thuộc hạng nghèo lắm!), tôi phải năn nỉ:

“Ở Mỹ, mình có thể cho con cái rất nhiều vật chất, nhưng CƠ HỘI để cho nó thấy tình thương giữa người với người, thật hiếm. Không phải em đang ban ân huệ cho cháu, mà chính là cháu ĐANG GIÚP EM đáp đền cái ơn dạy dỗ em đã nhận từ vị thầy ở trường Nhạc Sài Gòn ngày xưa.”

Nhờ vậy, bà mẹ mới bằng lòng.

Sau đó, dạy Như Hà liên tiếp 7 năm. Cô học rất giỏi, tình cảm thầy trò thân ái như tình gia tộc.

Khi cô lên đại học San Francisco, phải xa nhà, mới chấm dứt việc học ở San Jose với tôi.

Năm 1997, trở lại thăm thầy cũ, hay rằng tôi và TNH đã bỏ nhau, cô nói thật ngậm ngùi:

“Ngày bé, đi lên đi xuống cái cầu thang nhà cô mỗi tuần mà có bao giờ con ngờ rằng một ngày như hôm nay cô đau khổ đến thế.”

Lại hỏi qua chuyện văn chương, tôi trả lời:

“Sách của cô rất được độc giả yêu mến, nhưng cá nhân cô bị cô lập hoàn toàn trong văn giới hải ngoại. Do đó, sách không đến được tay độc giả. Họ chỉ có thể đọc trong các thư viện Mỹ rồi tìm đến với cô.”

Và tôi bảo:

“Nếu như cô lọt được vào giới độc giả Mỹ, chắc chẳng bị ai cô lập.”

Chỉ vì câu nói ấy, mà một năm sau, cô học trò đưa đến cho tôi bản dịch *Nước Chảy Qua Cầu* bằng tiếng Anh.

Cô kể:

“Trò chuyện với cô xong, con về, nghĩ, phải làm một cái gì cho cô. Tấm lòng cô đối với con thời niên thiếu quá lớn, chính cô đã soi đường cho con thấy cái Thiện của đời sống. Con quyết định dịch thử cuốn NCQC.

Lúc đầu, dịch được một, hai chương, con đưa hai đứa bạn cùng lớp, một Tàu-Mỹ và một Mỹ trắng, đọc để chỉnh giùm các lỗi chính tả, văn phạm. Họ đọc xong, la lên: ‘Bản dịch của mày hay quá, như vậy bản chính còn hay hơn nữa?’

Nhờ vậy con hứng thú dịch hết tác phẩm. Cô có biết, sau khi đọc xong toàn bản, cô bạn Tàu-Mỹ của con đâm trở thành thi sĩ! Tiếp đó, con đưa ông thầy Tiến sĩ Văn chương, nhờ duyệt lần nữa. Ông khoanh đầy các cái ngôi sao lên bản dịch, ám chỉ đoạn này, đoạn kia rất hay.

Và ông nói: ‘Nếu *Nước Chảy Qua Cầu* mà được một người Mỹ viết lời Tựa thì sẽ thành công. Lối viết lạ, lối cuốn, với tính nhân bản đầy đầy trong các câu chuyện kể.’

Cô ấy chuyển lại lời thầy cho tôi.

Tôi bảo:

“Sao con không nhờ thầy con viết giùm bài Tựa?”

Câu trả lời của vị thầy:

“Thầy không đủ thẩm quyền để viết bài Tựa cho một tác phẩm đẹp như vậy.”

Câu đáp của tôi:

“Chính câu trả lời rất khiêm nhường của thầy con đã là cái giá trị ‘rất có thẩm quyền’ để viết Tựa cho cô, bỏ

NCQC là một tác phẩm phê bày tính khiêm nhường và chỉ những độc giả nào có tính khiêm nhường mới hiểu và thấm thấu được chiều sâu của nó.”

Thế là bài Tựa được gửi đến tôi qua tay cô học trò.

"RIVER OF TIME"

Mark Berkson.

(Ph. D. University of San Francisco).

(...)

Mark Berkson

(Ph. D. University of San Francisco,

May 1998)

[]

(TTBG chuyển ngữ).

GIÒNG THỜI GIAN

Nước Mỹ trải qua nhiều giai đoạn trong sự cố gắng đặt để một thỏa thuận liên quan tới cuộc chiến Việt Nam. Trong cái hậu quả tức thời của chiến tranh, đã xảy ra rất nhiều những nỗi hoài nghi, giận dữ, đổ thừa và đau khổ. Sau đó, trong một lúc, là sự yên lặng. Nỗi đau đớn chạm trán được kềm nén, chậm hoãn --nhưng không phải là loại bỏ. Để hàn gắn những mất mát thua thiệt tạo ra từ sau cuộc chiến, chúng ta phải bắt đầu tìm hiểu về cả hai phía tâm hồn cá nhân và những đàm luận chung trên vấn đề VN.

Thoạt tiên, với một tia nhỏ, và rồi cả một dòng nước lũ, những nhà văn và những đạo diễn khởi sự vùng vẫy với đề tài chiến tranh Việt Nam. Đặc biệt, qua môi trường phim ảnh, đề mục này lần nữa dậy lên trong ý thức hiểu biết quần chúng Mỹ. Sự im lặng được thế chỗ bằng những cuốn phim bi quan, đen tối, thường xuyên bóp méo sự thật (The Deer Hunter; Coming Home, Platoon, Full Metal Jacket...) theo một đường lối riêng để cố gắng trình bày về chiến tranh Việt Nam và hậu quả của nó. Tuy nhiên phần lớn, những cây bút và phim ảnh đều thuộc về phía người Mỹ. Chúng ta chưa bao giờ thực sự được nghe những mẫu chuyện, những bản văn và tiếng kêu gào của người Việt Nam. Mọi thống khổ về thể chất và tâm lý do chiến tranh gây ra cho nước Mỹ thật sự đã không thể so sánh với những thống khổ mà người dân Việt Nam đã phải nhận chịu. Xứ sở của họ, vùng đất yêu dấu mà họ đã rút ra thực phẩm và sức mạnh thì vẫn còn bị rỗ hoa với các hố bom đại bác, những mìn đạn; và đang chậm chạp phục hồi từ sau các cuộc tấn công của chất độc. Hơn một triệu người Việt Nam -trong số

có rất nhiều người không từng tham gia quân đội- bị giết. Những tay chân nhân tạo được lắp ráp là một cảnh tượng rất thường. Dù thế, chúng ta chưa từng thực sự được nghe tiếng nói của người Việt Nam về những điều như thế.

Hơn nữa, lại còn có một vấn đề khác. Với đa số người Mỹ, “Việt Nam” có nghĩa là “Chiến Tranh Việt Nam”, bởi vì Việt Nam luôn luôn là một đối thủ của chúng ta, một phần đau khổ của lịch sử nước Mỹ, biểu tượng bằng hai mươi năm chiến tranh dữ dội và sự ngờ vực lẫn nhau, xảy ra từ thập niên 50 tới thập niên 70. Tuy nhiên, nếu chỉ đơn giản nhìn về Việt Nam qua hai chữ chiến tranh thì chúng ta phải nhận thực rằng cuộc chiến ấy đã kéo dài từ trước trong suốt 50 năm chiến đấu với người Pháp vào giữa thế kỷ 19, và còn lùi xa hơn trên những cố gắng duy trì các đặc tính riêng của nó trong sự đương đầu với ảnh hưởng Trung Hoa lần lượt trên đủ mọi mặt triết lý, chính trị, văn hóa và thường xuyên là quân đội. Theo lối nói của một học giả thì đó là một “cuộc chiến dài hai ngàn năm.”

Dù rằng chiến tranh đã gây nên một ảnh hưởng rất lớn trên Việt Nam thì đó không chỉ là một bãi chiến trường thôi mà còn là một nơi chôn lòi cuốn sự khám phá của rất nhiều người Mỹ. Một xứ sở với một lịch sử, một nền văn hóa riêng đã sản xuất ra những vần thi ca, những áng văn chương đẹp và những truyền thống phong phú về âm nhạc, kịch nghệ; điều mà chúng ta đã biết từ tác giả, một nhạc sĩ có khả năng mang những note nhạc vào đời sống qua ngã Văn chương.

Việt Nam cũng còn là một vùng đất với những ruộng lúa, những thành phố náo nhiệt, các nông trại và các làng xóm. Nhưng hơn hết, là con người Việt Nam. Những con người ở cả hai phía đang xây dựng lại quê hương và đời sống họ ngay trên xứ sở, và những con người tản mác ra trên toàn thế giới ở nhiều mức độ khác nhau, sống, như những công dân của vùng đất mới hoặc như những kẻ bị lưu đày đang chờ đợi ngày trở lại quê hương.

Để hiểu họ, chúng ta phải lắng nghe tiếng nói họ. Tiếng nói TTBG là một tiếng nói đẹp biểu tượng qua cuốn bút ký này. Cái nhìn của tác giả được gọt bén bởi thời gian trải qua trên ba vùng đất -Việt Nam, Pháp và Mỹ-; ba nền văn hóa cuộn lẫn vào nhau, bây giờ đang tranh đấu để kiếm tìm một sự hòa hợp, qua một tác phẩm xúc động.

TTBG là nhà văn đã không phí nhiều thì giờ trên những vấn đề về chính trị, những lời công kích dữ dội, những bàn cãi hay lý thuyết. Tác giả chính là một nhà văn của sự thực tiễn và rất đặc thù, mà không là của sự trừu tượng mơ hồ và đại thể. Đây là một cuốn nhật ký thân mật nói về các bữa ăn được chia sẻ với nhau, những ký ức gọi lại theo các cuộc trình diễn, các mẫu chuyện trao đổi, các hình ảnh và các cuộc gặp gỡ cá nhân –mở cuốn bút ký này, cả hai vùng trời Việt Nam và Pháp cùng hiện ra trước mắt bạn với tất cả mọi cảnh tượng, những âm thanh, những xếp đặt và mùi vị của chúng. Tác giả đã mang đến cho chúng ta hàng loạt con người mà đời sống họ đã được va chạm và hình thành trong nhiều đường lối. Chúng ta nhìn thấy những liên hệ được cấu tạo suốt qua các ranh giới văn hóa, như thể nhìn thấy những phần đoạn còn tồn tại bên trong con người họ

–người Việt Nam, cũng như người Mỹ, vẫn bị phân hóa một cách sôi nổi theo đề tài chiến tranh. Dầu vậy, cuốn bút ký *Nước Chảy Qua Cầu* với đầy những câu chuyện và các nhân vật sẽ lưu lại lâu trong lòng độc giả sau khi cuốn sách đã được gấp.

Những hiểu biết của TTBG về Việt Nam thì rất đặc sắc bởi vì tác giả đã trình bày một nơi chốn đã lìa bỏ nhiều năm rồi mới trở lại với nó. Có một sự sống động cực độ của một con người trong cái nhìn mới về một quê hương cũ-- điều vừa tạo thành cho tác giả một sự hiểu biết phong phú, đồng thời cũng là nỗi đau thương càng mạnh mẽ hơn. Ở đây, thực sự là có hai cuốn bút ký –bởi vì tác giả không chỉ phơi bày một nước Việt Nam qua đôi mắt của một kẻ đang trở về chốn cũ, lại còn cho chúng ta những hiểu biết về một công dân Việt Nam đang chấp hành cuộc sống mới ở Âu Châu.

Cá chất nhà văn sáng tỏ suốt qua tác phẩm. Tác giả là một người cực kỳ khiêm hãnh và rất nhạy cảm. Một phụ nữ Việt Nam truyền thống đối diện với một thế giới đang thay đổi và không chắc chắn.

Trên tất cả, TTBG là một nghệ sĩ, và chữ nghĩa được dùng trử tình đến độ những hàng viết giữa văn chương và thi ca biến mất cả đi.

Sự đối thoại trong văn chương –cũng giống như trong âm nhạc- đã thường xuyên có ẩn chứa một tiếng nói cảm lặng nhưng rất mạnh mẽ, nắm bắt sự chú ý của độc giả. Tiếng nói của TTBG đúng là tiếng nói như thế. Dần dà, chỗ này là một câu chuyện cảm động hay một gợi nhớ về một nhân vật, chỗ kia là sự trầm ngâm suy nghĩ theo một bài thơ hay một buổi trình diễn nhạc kịch..., những chủ đề cứ thế đan thắt vào nhau, những mảnh đoạn cứ vậy kết hợp với nhau thành là một. Cái hiệu quả này cứ dâng lên mãi khiến bạn không thể ngừng đọc cho đến khi hiểu được rõ ràng về tác giả và xứ sở Việt Nam.

Sự thâm hiểu không bao giờ có thể xảy ra giữa một đối thể với một chủ thể, mà chỉ là giữa hai chủ thể. Để hiểu thực sự về người Việt Nam, những con người mà cuộc sống của họ đã từng cuộn quán vào với chúng ta, chúng ta không thể chỉ trình bày đơn giản về họ, lại còn phải nghiêm trang lắng tai nghe họ. Với điều này, chúng ta đã rất may mắn bởi vì tác phẩm của TTBG đã được dịch sang Anh ngữ một cách khéo léo và đầy xúc cảm bởi người học trò dương cầm sáng giá nhất của tác giả, một thiếu nữ 20 tuổi rất gần gũi với tác giả -Trần Thy Hà. Tác phẩm đã dạy cho người Mỹ chúng ta một bài học quan trọng lần nữa về văn chương –cái điều không phải chỉ nói về sự đặc thù hay cá biệt thôi, mà còn trình bày rộng rãi ra với tất cả mọi người-- bởi vì từ tiếng nói kẻ khác, chúng ta có thể nghe lại được, bằng một đường lối mới hữu hiệu hơn, tiếng nói của chính chúng ta về sự thua thiệt, đấu tranh và niềm hy vọng.

Mark Berkson

(Ph. D. University of San Francisco, May 1998).

□

III.

Năm xưa khi chưa viết NCQC, cảnh sống gia đình Mẹ dư dả, nên tôi tha hồ đi giang hồ, thấy toàn những cảnh đời của thiên hạ làm mình xúc động, về sau mới viết thành NCQC với những câu chuyện làm *touching* được trái tim độc giả. Năm nay viết chuyện Cho Người “Đã Chết”, chính mình phải đương đầu cùng những cảnh sống khắt khe của nước Mỹ, thì, kết quả chỉ là những mẩu chuyện “đầu cua tai nheo” *rất nhỏ* (lời anh Âu).

Đó là tâm tư của một nhà văn mà chỉ có nhà văn như Dostoievski (nếu ông sống dậy) mới cảm thông được:

*“Một cuốn tiểu thuyết là kết quả của một tưởng tượng trữ tình. Để làm được như thế, tâm trí nhà văn phải hoàn toàn an tĩnh. Nhưng với tôi thì lại thường xuyên bận trí bởi những đe dọa bỏ tù của các chủ nợ tiền bạc. Bạn có thể hình dung được hoàn cảnh và tâm trạng hiện tại của tôi không? **Luôn luôn tôi thấy tinh thần mình bị hao mòn và dễ dàng nổi giận, nhưng không có cách kháng cự nào khác ngoài sự ngồi xuống bàn mà viết.** Đôi khi ngay cả điều viết này cũng không thể làm được. Nếu như các chủ nợ bỏ tù tôi, mọi sự sẽ đi vào tàn hủy và biến thành mây khói...”*

(Thư Dostoievski viết cho Nam tước Wrangel ngày 28/9/1865).

Có lần nghe anh Văn Thanh kể về một người Mỹ thuê cái *basement* nhà ảnh:

“Tôi mà lừ mắt một cái là nó sợ té đái!”

Còn tôi dẫu có muốn “lừ” cũng không làm nổi.

Đọc Tội Ác Và Hình Phạt của Dostoievski từ nhỏ, thương cái cảnh anh chàng Raskolnikov vì “*không có tiền trả nên mỗi ngày, đợi vắng bà chủ nhà trọ và cô con gái bà mới dám lên đi ra phố, không để bị bắt gặp, níu áo đòi nợ*” nên tôi rất hiểu và thương những người dung ở chung trong nhà mình.

Vì thế mà luôn luôn nói với các người dung: “*Chị không phải chủ nhà, mà nhà bank mới chính là **chủ tội mình.***”

Và vì thế mà cứ bị các người dung quấy rầy không ít; khi thì thất nghiệp, ở ba tháng không có tiền trả, được “*tha*” mà dọn đi luôn; khi thì mông Một đầu tháng phải trả tiền mà để đến mông 10, 15, chưa trả đủ... (Còn nhà bank không cần “lừ” như anh Văn Thanh vẫn được tôi “*răm rắp*” trả nợ mortgage!)

Câu chuyện “*người dung*” hôm nay làm nghẽn tâm trí theo chuyện Văn Chương cũng là như vậy.

Giá là anh Văn Thanh thì đâu có bị cái cảnh “*Ruồi muỗi chích nhau trâu bò chết*” như tôi!

Chữ Tâm có lẽ phải “*cần nên đặt lại*”. Nếu không, sẽ còn rất nhiều lần bị ruồi muỗi bu vào mà cắn nát cái đầu và trái tim nhân ái của mình!

Đó là chuyện nước Mỹ! Là cuộc đời!

Trần Thị Bông Giấy.
(Bài viết xong tại San Jose, thứ Sáu July 14/2017 12:40 trưa).

